

Bản án số: 124/2023/HNGĐ - ST.
Ngày: 09 - 02 - 2023.
V/v tranh chấp xác định cha mẹ cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ân

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G tham gia phiên tòa: Bà Đinh Hương Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 09/02/2023, Tòa án nhân dân quận G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1439/2022/TLST - HN, ngày 10/10/2022 về tranh chấp xác định cha mẹ cho con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim N; địa chỉ: Ấp T, xã Y, huyện G, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Kiều Minh P; địa chỉ: Số C đường P, Phường V, quận G.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Bá Tân H; địa chỉ: Số B đường H, phường P, thành phố T, tỉnh P.

NHẬN THẤY:

1. Theo đơn khởi kiện ghi ngày 19/8/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Bà Lê Thị Kim N trình bày:

Bà và ông Lê Bá Tân H là vợ chồng hợp pháp, được Ủy ban nhân dân Phường B, Thành phố T cấp Giấy chứng nhận kết hôn. Quá trình sống chung, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn nên hai bên đã sống ly thân. Tháng 4 năm 2022, bà và ông Hly hôn theo Bản án số 30/2022/HNGĐ-ST, ngày 12/4/2022 của Tòa án Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Qua bạn bè giới thiệu, bà có quen Ông Kiều Minh P. Sau thời gian tìm hiểu, bà và ông P sống chung và sinh một bé gái vào ngày 24/3/2022 tại bệnh

viện T. Do đó, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con gái, bà làm đơn yêu cầu: Căn cứ Kết quả xét nghiệm DNA huyết thống số 8135-DTHPT-DNAHT, ngày 01/11/2022 của Bệnh viện B và Giấy chứng sinh số 15488, quyển số 0067 ngày 24/3/2022 của Bệnh viện T. Yêu cầu Tòa án xác định Ông Kiều Minh P, sinh năm 1991, địa chỉ tại số C đường P, Phường V, quận G là cha ruột của con gái bà theo Giấy chứng sinh ngày 24/3/2022 tại bệnh viện T.

2. Bị đơn - Ông Kiều Minh P trình bày: Ông đồng ý với toàn bộ yêu cầu của bà N.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Ông Lê Bá Tân H trình bày tại đơn xin vắng mặt Tòa án nhận ngày 16/11/2022: Hiện ông và bà N đã ly hôn. Kể từ đầu năm 2020, khi bà N về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến khi bà N mang thai và sinh bé gái theo Giấy chứng sinh ngày 24/3/2022, ông và bà N không gặp và không sống chung. Bé gái này không phải là con của ông. Ông xin vắng mặt các buổi làm việc tại Tòa án và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

4. Tại phiên tòa sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G có ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Kết quả xét nghiệm DNA huyết thống số 8135-DTHPT-DNAHT ngày 01/11/2022 của Bệnh viện truyền máu huyết học. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:* Bà N có đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha mẹ cho con. Ông P cư trú tại quận G. Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về xác định cha, mẹ cho con. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G.

- *Về người tham gia tố tụng:* Bà N, ông P và ông H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đây là ý chí của bà N, ông P và ông H. Đề nghị của các đương

sự phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Bà Lê Thị Kim N

Căn cứ Điều 05 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi vấn đề đương sự có yêu cầu, những vấn đề liên quan đến vụ án đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không giải quyết.

Căn cứ lời khai của đương sự, căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn nộp cho Tòa án và Tòa án thu thập được có cơ sở xác định:

Giấy chứng sinh số 15488, quyển số 0067 ngày 24/3/2022 của bệnh viện T đã ghi nhận: Người mẹ Lê Thị Kim N...đã sinh 01 bé gái vào lúc 08 giờ 26 phút ngày 24/3/2022;

Kết quả xét nghiệm DNA huyết thống số 8135-DTHPT-DNAHT, ngày 01/11/2022 của Bệnh viện B đã ghi nhận: “ cha giả định Kiều Minh P, con Kiều Ngọc Bảo T, theo Giấy chứng sinh số 15488, quyển số 0067 ngày 24/3/2022 của bệnh viện T, mẹ giả định Lê Thị Kim N”. Kết luận: “ Xác suất Ông Kiều Minh P là cha đẻ của Kiều Ngọc Bảo T là 99,9999%; Xác suất bà Lê Thị Kim N là mẹ đẻ của Kiều Ngọc Bảo T là 99,9999%”.

Ông Lê Bá Tân H xác định bé gái mà bà N sinh theo Giấy chứng sinh ngày 24/3/2022, không phải là con của ông.

Từ các tài liệu, chứng cứ nêu trên có cơ sở để Hội đồng xét xử xác định, ông Kiều Minh P và bà Lê Thị Kim N là cha, mẹ của bé gái theo Giấy chứng sinh nêu trên.

Căn cứ Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về người có quyền yêu cầu xác định cha, mẹ, con. Xét yêu cầu khởi kiện của bà N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà N có đơn yêu cầu xác định cha mẹ cho con chưa thành niên là trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Do đó, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Chi cục thi hành án dân sự sẽ hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị Kim N

Bé gái sinh vào lúc 08 giờ 26 phút ngày 24/3/2022 tại bệnh viện T theo Giấy chứng sinh số 15488, quyển số 0067 ngày 24/3/2022 của bệnh viện T là con của ông Kiều Minh P và bà Lê Thị Kim N.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm:

- Miễn án phí cho Bà Lê Thị Kim N;

- Hoàn trả cho bà Lê Thị Kim N số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0049335, ngày 10/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận G.

3. Quyền kháng cáo: Bà N, ông P và ông H được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận G;
- CCTHADS quận G;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hạnh